TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HS-ST.
Ngày: 21-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Danh.
2. Ông Lưu Đức Chung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Ngọc P (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc P), sinh năm 1997 tại Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1964 và bà Dương Thị C, sinh năm 1962; Gia đình 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 04/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 26/9/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/12/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 09/9/2017, Tòa án nhân dân huyện X ra Quyết định số 386/QĐ-TA miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Kim Nguyên K, sinh ngày 04/01/2002.

Địa chỉ: Tổ 10, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

+ Ông Trần Kim T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 01, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Là cha và mẹ của anh Trần Kim Nguyên K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trịnh Minh K1, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 07 giờ 00 phút, ngày 10/5/2019, anh Trần Kim Nguyễn K phát hiện xe mô tô biển số 53V5-8820 do K mua lại của một người tên Tài (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để trước phòng trọ thuộc khu V, thị trấn L bị mất trộm. Đến 20 giờ ngày 10/5/2019, K đi tìm thì phát hiện anh Trịnh Minh K1 điều khiển xe mô tô trên đang ở khu Phước Hải, thị trấn Long Thành nên K báo Công an thị trấn Long Thành đến giữ K1 và xe để làm việc. Qua xác minh ban đầu, K1 khai mua lại xe mô tô trên của Dương Ngọc P giá 3.000.000 đồng.

Quá trình làm việc, P khai nhận: Lúc 04 giờ ngày 10/5/2019, P đang chơi game tại tiệm internet Home thuộc khu V, thị trấn L thì T (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ P đi trộm cắp tài sản nhưng P không đồng ý nên T bỏ đi. Đến 05 giờ ngày 10/5/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 53V5-8820 đến và nói với P là xe do T vừa trộm được nhờ P bán dùm với giá 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, P đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe đến bán cho anh Trịnh Minh K1 giá 3.000.000 đồng. Khi bán, P nói xe mô tô biển số 53V5-8820 là của ba P cho, anh K1 đồng ý mua nhưng trả trước 1.500.000 đồng, khi nào P đưa giấy tờ xe sẽ trả đủ số tiền còn lại. Đến 20 giờ cùng ngày, K1 điều khiển xe trên đến nhà bạn ở khu Phước Hải, thị trấn Long Thành thì bị phát hiện như nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 47/KLĐG ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Zebra, màu xám, biển kiểm soát 53V5-8820 đã qua sử dụng trị giá 3.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Zebra, màu xám, biển kiểm soát 53V5-8820 hiện xác minh chủ sở hữu là bà Trần Thị Mỹ D, hiện bà D đã đi khỏi nơi cư trú, không làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSLT ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Dương Ngọc P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Ngọc P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Ngọc P với mức án từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Zebra, màu xám, biển kiểm soát 53V5-8820 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.500.000 đồng K1 không yêu cầu bị cáo P trả lại nên đề nghị buộc bị cáo P phải nộp lại sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với Trịnh Minh K1 có hành vi mua lại xe mô tô biển số 53V5-8820 nhưng do Kỳ không biết xe mô tô trên là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

Đối với người thanh niên tên T chưa xác định được nhân thân, lai lịch có hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Ngoài ra, bị cáo P khai có cùng T trộm máy tính laptop ở xã Long Đức và tivi ở xã An Phước nhưng không nhớ trộm của ai nên Cơ quan điều tra thông báo tìm bị hại, khi nào xác định được bị hại sẽ khởi tố sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Ngọc P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về căn cứ áp dụng điều luật: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị cáo biết xe mô tô biển số 53V5-8820 do T trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý tìm người bán xe mô tô trên cho T. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện bất

chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để trong môi trường giam giữ có kỷ luật bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, đồng thời răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo P đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Zebra, màu xám, biển kiểm soát 53V5-8820 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Đối với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô biển số 53V5-8820 cho anh Trịnh Minh K1 do anh K1 không yêu cầu bị cáo P trả lại nên buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

[9] Đối với Trịnh Minh K1 có hành vi mua lại xe mô tô biển số 53V5-8820 nhưng do Kỳ không biết xe mô tô trên là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

Đối với người thanh niên tên T chưa xác định được nhân thân, lai lịch có hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bị cáo P khai có cùng T trộm máy tính laptop ở xã Long Đức và tivi ở xã An Phước nhưng không nhớ trộm của ai nên Cơ quan điều tra thông báo tìm bị hại, khi nào xác định được bị hại sẽ khởi tố sau.

[10] Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc P (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc P) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc P (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc P) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/5/2019.

Vật chứng vụ án: Không xem xét.

Buộc bị cáo Dương Ngọc P nộp số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính sung vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Ngọc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Ngọc P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trần Kim Nguyên K, người đại diện hợp pháp của anh K là bà Trần Thị Kim H, ông Trần Kim T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Minh K1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Danh **Lưu Đức Chung** **Dương Tấn Hưng**